

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện “Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo
năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Nội vụ”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV
ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 86/NQ-CP) và Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2026 và Hội nghị Chính phủ với địa phương (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 89/NQ-CP), Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Nội vụ” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị quyết số 86/NQ-CP và chuyển hóa thành các nhiệm vụ cụ thể gắn với các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

- Thống nhất nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ, coi khởi nghiệp sáng tạo là chiến lược quốc gia dài hạn, là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân và của Bộ Nội vụ; Bộ Nội vụ khuyến khích và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ cũng như tạo các điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân khởi nghiệp, góp phần xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia phát triển đồng bộ, toàn diện và bền vững.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại Bộ Nội vụ; hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng quản trị quốc gia trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp.

- Bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa việc triển khai các nhiệm vụ của Bộ Nội vụ trong thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-CP và các Kế hoạch đã ban hành của Bộ thực hiện theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo tại Nghị quyết số 86/NQ-CP, Nghị quyết số 89/NQ-CP và gắn với việc thực hiện các Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân để xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm chủ trì, phối hợp của từng đơn vị, tổ chức liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-CP và Kế hoạch này; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, chất lượng, đúng tiến độ giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, tiết kiệm, gắn với các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, đặc biệt là gắn kết chặt chẽ với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ trong thời kỳ mới và phù hợp với tình hình thực tế của Bộ Nội vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hình thành và lan tỏa sâu rộng làn sóng khởi nghiệp sáng tạo dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong toàn xã hội. Đưa khởi nghiệp sáng tạo trở thành một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường năng lực tự chủ quốc gia, phát triển đất nước nhanh và bền vững. Đưa Việt Nam trở thành quốc gia hàng đầu về khởi nghiệp sáng tạo trong khu vực.

- Phát huy vai trò của Bộ Nội vụ trong việc hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực và đổi mới quản trị công nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và Bộ Nội vụ nói riêng có tư duy đổi mới sáng tạo, năng lực thích ứng với chuyển đổi số, góp phần tạo môi trường hành chính thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

2. Mục tiêu năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030

a) Năm 2026

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo trong khu vực công.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp và tổ chức khoa học, công nghệ.

- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ hoàn thành 100% các nhiệm vụ năm 2026 theo phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ năm 2026¹, Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2026 - 2030², Kế hoạch của Bộ về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia³, Kế hoạch của Bộ về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ⁴.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản trị nhân lực khu vực công theo hướng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đồng thời, thu hút và trọng dụng nhân tài trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, nhất là về quản lý nguồn nhân lực pháp chế, công nghệ thông tin...

- Nghiên cứu, đề xuất mô hình tổ chức, cơ chế vận hành phù hợp nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực công.

- Góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phát triển.

- Công tác cải cách hành chính: phấn đấu đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực nội vụ được số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đặc biệt phấn đấu đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp: Giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính Nội vụ liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp; thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ liên quan doanh nghiệp được số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình...; tập trung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030, tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất dùng chung hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên công nghệ mới, công nghệ số, đổi mới sáng tạo: nghiên cứu cơ chế thí điểm để tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học được khai thác, sử dụng không gian, cơ sở hạ tầng, tài sản công sẵn có để hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất Phương án phù hợp với tình hình thực tiễn của Bộ thành lập và hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo, Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ và tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp,

¹ Ban hành kèm theo Quyết định số 9/QĐ-BNV ngày 07/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

² Ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

³ Ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-BNV ngày 12/02/2026, điều chỉnh tại Quyết định số 426/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

⁴ Ban hành kèm theo Quyết định số 385/QĐ-BNV ngày 01/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

đổi mới sáng tạo; hỗ trợ khởi nghiệp: 100% công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ được trang bị kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, kỹ năng số và đổi mới sáng tạo; 100% sinh viên thuộc Trường Đại học Lao động - Xã hội được tiếp cận các tài liệu, chương trình có nội dung đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong đào tạo đại học và sau đại học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp được nêu ra tại Nghị quyết số 86/NQ-CP và mục đích, yêu cầu, mục tiêu nêu trên, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ tập trung thực hiện 1 số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Kế hoạch này bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu; ngoài ra, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đề nghiên cứu, đề xuất, bổ sung và chủ động thực hiện các nhiệm vụ, tránh bỏ sót nhiệm vụ (*Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo*).

1. Vụ Công chức - Viên chức

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức tại khu vực công để đồng bộ với Luật Cán bộ, Công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025 (có hiệu lực từ 01/7/2026), theo đó, kể từ thời điểm Luật Viên chức năm 2025 có hiệu lực thì chính thức cho phép viên chức được ký hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ với cơ quan, tổ chức khác; được hành nghề với tư cách cá nhân; được góp vốn và tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế ngoài công lập.

- Xây dựng “Đề án Chiến lược quốc gia thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ phát triển nhanh, bền vững; nghiên cứu tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư”.

- Hoàn thiện thể chế về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm có những chính sách đột phá để thu hút nguồn nhân lực xuất sắc, nhất là trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm, nhất là trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; cơ chế cho cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Bộ tiếp tục đôn đốc hoàn thiện dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức để hoàn thành việc thu thập, đồng bộ và đối khớp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức với dữ liệu dân cư, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, đồng bộ, liên thông” theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Đề án 06.

2. Vụ Cải cách hành chính

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính; phối hợp

với các cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất các giải pháp tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách; chủ trì theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phối hợp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp), các bộ, ngành, địa phương để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, bám sát Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ và Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 được ban hành tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng, trình Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ xem xét, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Nội vụ hằng năm (giai đoạn 2027 - 2030), trong đó nghiên cứu, lồng ghép các nội dung về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

3. Văn phòng Bộ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ; thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia tại đơn vị; thực hiện cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các đơn vị và các nội dung liên quan khác về công tác cải cách thủ tục hành chính.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ số; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính và các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tổng hợp trong lĩnh vực này, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt, gửi cơ quan khoa học và công nghệ cùng cấp để có căn cứ bố trí dự toán đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để cân đối, bố trí kinh phí theo quy định pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của Bộ.

- Thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định; phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế tài chính hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

6. Vụ Pháp chế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định nội bộ, thủ tục hành chính, quản lý viên chức, tài sản công để tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ thử nghiệm cơ chế, mô hình hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu lồng ghép các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo và của Kế hoạch này vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Bộ Nội vụ, đặc biệt là các chính sách trọng tâm về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Thẩm định các dự án, đề án để đảm bảo các dự án, đề án, chương trình ... do các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đề xuất thực hiện theo Nghị quyết số 86/NQ-CP, Kế hoạch này đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và mang tính khả thi để có thể triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn, tuyên truyền các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Bộ Nội vụ.

7. Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tiếp tục rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ ; từ đó đề xuất phương án tuyển dụng, trọng dụng, thu hút người có tài năng công tác tại Bộ theo quy định của Chính phủ và các văn bản liên quan, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch của Bộ triển khai thực hiện Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức nhằm mục tiêu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, có nhiều kinh nghiệm, chất xám nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu thực hiện cơ chế đề khuyến khích, bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, giúp xóa bỏ tâm lý “sợ sai, sợ trách nhiệm” vẫn phổ biến, cản trở quá trình đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trên cơ sở phân cấp ngân sách và dự toán ngân sách hằng năm cho các nhiệm vụ chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tổng hợp trong lĩnh vực này; huy động nguồn xã hội hóa, tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

- Phối hợp chặt chẽ với Vụ Tổ chức cán bộ để chủ động triển khai, đề xuất thực hiện Kế hoạch này gắn với việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cụ thể đảm bảo thời gian hoàn thành thực hiện theo các Kế hoạch của Bộ⁵ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, cải cách hành chính, chuyển đổi số cải cách hành chính và các Chương trình, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo có liên quan của cấp có thẩm quyền; xây dựng cụ thể các nhiệm vụ được phân công vào Kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện; định kỳ, đột xuất đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khi Bộ yêu cầu, gửi Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

- Chuẩn bị báo cáo về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hằng năm của đơn vị gửi Vụ Tổ chức cán bộ, **trước ngày 25/11** để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu giúp Bộ trưởng đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo định kỳ, thường xuyên theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền đối với việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và các Kế hoạch khác có liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ⁶.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ có liên quan tại Nghị quyết số 86/NQ-CP, các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

⁵ Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 9/QĐ-BNV ngày 07/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Kế hoạch của Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-BNV ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2026 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

⁶ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026 của Bộ ban hành kèm theo Quyết định số 385/QĐ-BNV ngày 01/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Kế hoạch số 3242/KH-BNV ngày 07/4/2026 của Bộ về việc triển khai nhiệm vụ bồi dưỡng cho công chức, viên chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trên nền tảng “Bình dân học vụ số” năm 2026.

- Thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo.

4. Văn phòng Bộ

- Hướng dẫn, rà soát, tổng hợp đề xuất kinh phí từ các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan về công tác tổ chức truyền thông, phổ biến các hoạt động của Bộ Nội vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-CP, Kế hoạch này.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc sau khi triển khai thực hiện, cần thiết sửa đổi, bổ sung nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch, đề nghị các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ chủ động đề xuất, gửi Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.